

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **304/2023/HS-ST**

Ngày: 27 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ nghỉ hưu;
2. Bà Đậu Thị Mỹ Long - Hiệu trưởng Trường tiểu học An Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 221/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử vụ án số: 461/TB-TA ngày 29 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án số: 480/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 2005; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Họ tên cha: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1968 (còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị Ngọc D, sinh năm: 1978 (còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2022 đến ngày 26 tháng 9 năm 2022. (có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Lê Thị Ngọc D**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo **Nguyễn Văn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 2006; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm: 1992 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Đến ngày 14 tháng 02 năm 2023, bị cáo đầu thú và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Mộng L**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà **Hoàng Minh T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phan Hoàng S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố G, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh **Nguyễn Ngọc Anh K**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt tại phiên tòa - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 17 tháng 9 năm 2022, Tổ tuần tra của Công phố Biên Hòa gồm các anh Nguyễn Nhật C, Phan Hoàng S, Trần Tiến T1, Lê Văn T2 đang tuần tra theo Kế hoạch số: 26/KH-CATP-TH ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Công an thành phố biên Hòa, để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn

thành phố Biên Hòa. Khi tổ tuần tra đi đến quán “Xóm”, thuộc khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa thì phát hiện Nguyễn Lê Hoàng A, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc Anh K (sinh năm 2006, nơi cư trú khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Đồng Nai), Đ, H2 và 04 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch), đi trên 03 xe mô tô, cầm theo kiếm và dao tự chế đi từ trong quán “Xóm” ra. Khi thấy lực lượng Công an, các đối tượng bỏ chạy. Anh Phan Hoàng S điều khiển xe mô tô đuổi theo xe mô tô biển số 60F2-84XXX do K điều khiển chở A ngồi giữa tay cầm 01 cây kiếm, H1 ngồi sau cùng tay cầm 01 dao tự chế. Thấy anh S đang đuổi theo, K điều khiển xe chở A và H1 bỏ chạy, khi cả ba chạy xe đi đến trước quán cà phê “Highlands Coffee”, đường Phan Trung, thuộc khu phố 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61CA-02XXX, do anh Đoàn Gia L1 (sinh năm 2004, ngụ tại khu phố I, phường J, thành phố K, tỉnh Bình Dương) điều khiển, làm hai xe ngã xuống đường, thì anh S điều khiển xe đến. anh S xuống xe chạy bộ và ra hiệu lệnh cho các đối tượng bỏ hung khí xuống, thì A dùng kiếm chém anh S 02 nhát, nhưng anh S tránh được nên không gây thương tích, A bỏ chạy được khoảng 10m thì ném cây kiếm xuống đường. Thấy vậy, H1 cầm dao tự chế hướng về phía anh S chém nhiều nhát, anh S tránh được nên không trúng. A và H1 bỏ chạy, anh S bắt giữ được A chuyển Công an phường Tân Tiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng H1 chạy thoát, sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa làm việc.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 cây kiếm dài khoảng 75cm, lưỡi kiếm rộng khoảng 03cm, cán quán bằng vải màu đen, Nguyễn Lê Hoàng A dùng chém anh Phan Hoàng S.

+ 01 xe mô tô biển số 60F2-84XXX, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh để xử lý hành vi cầm theo hung khí tụ tập của Nguyễn Lê Hoàng A, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc Anh K và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch).

+ Đối với con dao tự chế Nguyễn Văn H1 dùng chém anh Phan Hoàng S, sau khi phạm tội thì H1 vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

- Trách nhiệm dân sự:

+ Anh Phan Hoàng S không yêu cầu bồi thường.

+ Đối với việc va chạm giữa xe mô tô biển số 60F2-84XXX do Nguyễn Ngọc Anh K điều khiển với xe mô tô biển số 61CA-02XXX do anh Đoàn Gia L1 điều khiển, anh L1 không bị thương tích nên không yêu cầu giải quyết.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 203/CT-VKS-BH ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Văn H1 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù giam.

3. Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Ý kiến của người bào chữa: Về thủ tục tố tụng đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ như cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo H1 ra đầu thú, các bị cáo chưa thành niên và trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mức hình phạt theo như bản luận tội của Viện kiểm sát đã phù hợp nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm quy định tại Điều 54 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để có mức hình phạt phù hợp nhất.

4. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Hoàng S và anh Nguyễn Ngọc Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, anh S và anh K đã cung cấp đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong bản tự khai và biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai và biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trước quán cà phê “Highlands Coffee”, đường Phan Trung, khu phố 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, anh Phan Hoàng S là thành viên tổ tuần tra Công an thành phố Biên Hòa, đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Khi phát hiện Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Văn H1 có hành vi cầm kiếm và dao tុ tập, anh S yêu cầu A và H1 bỏ hung khí xuống, thì A và H1 không chấp hành. A có hành vi dùng kiếm và H1 dùng dao tấn công chém anh S, cản trở anh S thi hành nhiệm vụ công. Do anh S tránh được nên không bị thương tích. A bị bắt quả tang, còn H1 chạy thoát, sau đó đến Cơ quan điều tra trình diện.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 203/CT-VKS-BH ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người đang thi hành công vụ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người chưa thành niên nhưng đã có những hành vi cố ý gây nguy hiểm cho người đang thi hành công vụ và người dân tham gia giao thông, nên xác định là lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Văn H1 tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khi xem xét quyết định hình phạt căn cứ vào quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định.

Căn cứ vào Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Văn H1 phạm tội thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

- Anh S không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Đối với việc va chạm giữa xe mô tô biển số 60F2-84XXX do Nguyễn Ngọc Anh K điều khiển với xe mô tô biển số 61CA-02XXX do anh Đoàn Gia L1 điều khiển, anh L1 không bị thương tích nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 60F2-84XXX, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh để xử lý hành vi cầm theo hung khí tụ tập của Nguyễn Lê Hoàng A, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc Anh K và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) là phù hợp.

- Đối với con dao tự chế Nguyễn Văn H1 dùng chém anh Phan Hoàng S, sau khi phạm tội thì H1 vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm dài khoảng 75cm, lưỡi kiếm rộng khoảng 03cm, cán quân bằng vải màu đen.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần;

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A 10 (mười) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2022 đến ngày 26 tháng 9 năm 2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2023.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm dài khoảng 75cm, lưỡi kiếm rộng khoảng 03cm, cán quấn bằng vải màu đen, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa Công an thành phố Biên Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Bảo